TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 5 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 5 · Đề số 49

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số thập phân gồm 81 đơn vị, 6 phần mười và 4 phần nghìn viết là:

A. 81,604 **B.** 810,604 **C.** 81,64 **D.** 81,0604

Câu 2. *(0,5 điểm)* Làm tròn số 33,629 đến hàng phần trăm ta được:

A. 33,62 **B.** 33,63 **C.** 33,629 **D.** 33,65

Câu 3. *(0,5 điểm)* Trong bốn số thập phân dưới đây, số lớn nhất là:

A. 11,14 **B.** 11,049 **C.** 10,95 **D.** 11,04

Câu 4. *(0,5 điểm)* Một sợi dây dài 48,27 m, sợi dây thứ hai dài hơn sợi dây thứ nhất 18,1 m. Cả hai sợi dây dài:

A. 78,44 m **B.** 66,37 m **C.** 114,64 m **D.** 114,54 m

Câu 5. *(0,5 điểm)* 89,084 : 0,1 = ……

A. 890,84 **B.** 8908,4 **C.** 89 084 **D.** 8,9084

Câu 6. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 9/5 × 1/4 (viết dưới dạng phân số tối giản) là:

A. 9/20 **B.** 9/9 **C.** 9/10 **D.** 36/5

Câu 7. *(0,5 điểm)* 3 kg 288 g = …… kg

A. 3,0288 **B.** 4,288 **C.** 3,288 **D.** 30,288

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình tròn có bán kính 3 cm. Diện tích hình tròn là:

A. 113,04 cm² **B.** 28,26 cm² **C.** 18,84 cm² **D.** 9,42 cm²

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 37,57 …… 37,66

b) 2,8 …… 2,80

c) 4 tấn 50 kg …… 4,05 tấn

d) 2 ha …… 20 000 m²

Câu 10. *(1 điểm)* Cho các số thập phân: 36,45; 36,77; 36,3; 36,829; 36,91.

a) Số bé nhất là: ……

b) Số lớn nhất là: ……

c) Khi xếp theo thứ tự từ bé đến lớn, số đứng thứ ba là: ……

d) Tổng của số lớn nhất và số bé nhất: ……

Câu 11. *(1 điểm)* Tìm x:

a) x + 4,49 = 15,69; x = ……

b) x × 2,5 = 29; x = ……

c) 36,1 − x = 25,94; x = ……

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thập phân (hoặc số) thích hợp vào chỗ chấm:

a) 7 m 1 cm = …… m

b) 2 kg 27 g = …… kg

c) 3 km² = …… ha

d) 1600 m² = …… ha

Câu 13. *(1 điểm)* Một thửa ruộng hình thang ABCD có đáy lớn AB = 61 m, đáy bé DC = 26 m, chiều cao 29 m (như hình). Trung bình cứ 1 m² thu hoạch được 0,5 kg thóc. Hỏi thửa ruộng đó thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam thóc?

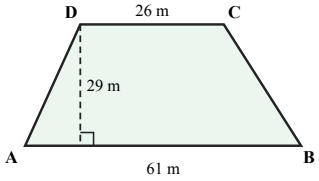

a) Diện tích thửa ruộng: …… m²

b) Số thóc thu hoạch được: …… kg

Câu 14. *(1 điểm)* Một tổ may cắt 3 chiếc áo, mỗi chiếc dùng hết 2,8 m vải. Giá mỗi mét vải là 95 000 đồng. Hỏi tổ đó đã dùng hết bao nhiêu mét vải và phải trả bao nhiêu tiền?

a) Số mét vải đã dùng: …… m

b) Số tiền phải trả: …… đồng

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 5 · Đề số 49

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	B	A	C	A	A	C	B

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 37,57 < 37,66

b) 2,8 = 2,80

c) 4 tấn 50 kg = 4,05 tấn

d) 2 ha = 20 000 m²

Câu 10.

Xếp từ bé đến lớn: 36,3 < 36,45 < 36,77 < 36,829 < 36,91

a) 36,3

b) 36,91

c) 36,77

d) 36,91 + 36,3 = 73,21

Câu 11.

a) x = 15,69 − 4,49 = 11,2

b) x = 29 : 2,5 = 11,6

c) x = 36,1 − 25,94 = 10,16

Câu 12.

a) 7,01

b) 2,027

c) 300

d) 0,16

Câu 13.

Diện tích: (61 + 26) × 29 : 2 = 1261,5 (m²)

Số thóc: 1261,5 × 0,5 = 630,75 (kg)

Câu 14.

Số vải: 2,8 × 3 = 8,4 (m)

Số tiền: 95 000 × 8,4 = 798 000 (đồng)